

TỜ TRÌNH

*(V/v xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án tăng Vốn Điều lệ và Ủy quyền cho
Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm
2022)*

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 38/NQ-HĐQT-TCĐL ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc thông qua các nội dung trình Đại Hội Cổ đông và Nghị quyết số 37/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được công bố trên website của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật và trích đính kèm tài liệu cung cấp tại Đại hội.

II. Phương án trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Phương án trích lập các quỹ theo quy định; các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BDH

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
I	Lợi nhuận phân phối năm 2020	228.410.276.780	
II	Trích lập các Quỹ	46.549.180.859	
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (Bắt buộc)	11.420.513.839	

STT	Nội dung	Số tiền	Thuyết minh
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (Bắt buộc)	22.841.027.678	
2.3	Quỹ khen thưởng	7.034.202.976	3,08%/LNST
2.4	Khen thưởng HĐQT, Ban Điều hành	1.142.051.384	0,5%/LNST theo mức ĐHĐCĐ 2020 phê duyệt
2.5	Quỹ phúc lợi	4.111.384.982	1,8%/LNST

Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các Quỹ: 181.861.095.921 đồng (1).

Lợi nhuận còn lại từ các năm trước sau khi chi trả cổ tức năm 2018, 2019 theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước: 16.874.852.829 đồng (2).

Tổng Lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2020 là (1) + (2): 198.735.948.750 đồng

(Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục các thủ tục xin Ngân hàng Nhà nước cho phép để chia cổ tức năm 2018, 2019 mức 15%, tương đương 397.471.897.500 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020).

III. Phương án chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận để chia cổ tức năm 2020 và các năm trước

Tuân thủ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 và các văn bản liên quan của NHNN, các Tổ chức Tín dụng được chi trả cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu; Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với mức chi trả xác định trong các trường hợp như sau:

- Mức cổ tức chi trả 7,5% xác định trên Vốn Điều lệ hiện hành là 2.649.812.650.000 đồng.
- Trường hợp việc chi trả thực hiện sau khi Công ty đã hoàn thành tăng Vốn Điều lệ để chi trả cổ tức 15%, Vốn Điều lệ đạt 3.047.284.547.500 đồng, mức cổ tức chi trả sẽ là 6,5%.

(Chi tiết theo Phương án tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức đính kèm theo Phụ Lục 1 của Tờ trình).

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước nêu trên bằng cổ phiếu khi nhận được sự phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan, đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

IV. Niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua lộ trình niêm yết cổ phiếu EVF trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE), mục tiêu chậm nhất năm 2022. Giao Hội đồng Quản trị xây dựng lộ trình cụ thể và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

V. Ủy quyền Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế, đánh giá năng lực đối tác, lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

CHỦ TỊCH HĐQT



HOANG VAN NINH

PHỤ LỤC 01: PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Đính kèm Tờ trình số 12/TTr-HĐQT-TCĐL về việc xin thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phương án tăng Vốn Điều lệ và Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

I. Lý do và sự cần thiết tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của EVNFinance tính đến 27/4/2021 là: 2.649.812.650.000 đồng. Với định hướng phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số, trong điều kiện kinh doanh hiện nay, dự báo các xu hướng phát triển trong tương lai, tăng vốn điều lệ của EVNFinance có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình nâng cao năng lực tài chính, phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ số song song duy trì các hoạt động kinh doanh truyền thống, hướng tới tăng trưởng quy mô, phát triển đa dạng các sản phẩm dịch vụ. Tăng vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu thế phát triển của thị trường, sẽ tăng niềm tin trong giao dịch tài chính, góp phần gia tăng lợi ích cổ đông và phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Với định hướng trở thành một định chế tài chính tổng hợp cung cấp các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng công nghệ số hiện đại, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo về cung cấp các sản phẩm tài chính hữu ích cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đối tác, khách hàng trong lĩnh vực điện năng; Cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ cho mọi thành phần kinh tế phù hợp với mô hình công ty tài chính, EVNFinance cần có lượng vốn đủ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển yêu cầu kinh doanh trong thời gian tới.

Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc mở rộng quy mô vốn điều lệ sẽ giúp EVNFinance nâng cao hiệu quả hoạt động trong quá trình phát triển hoạt động như:

- Hạn chế các rủi ro trong hoạt động, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động tài chính ngân hàng, đặc biệt khi mở rộng cung cấp các sản phẩm dịch vụ bán lẻ; nâng cao khả năng huy động vốn, cho vay đối với khách hàng;
- Thông qua tăng vốn điều lệ, có điều kiện nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng vị thế, thương hiệu của

EVNFinance, tạo cơ sở để EVNFinance hội nhập và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế.

II. Vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 2.649.812.650.000 đồng (*Hai nghìn sáu trăm bốn chín tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:
 - (i) 198.735.948.750 đồng (*Một trăm chín tám tỷ bảy trăm ba lăm triệu chín trăm bốn tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 198.073.495.588 đồng (*Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu bốn trăm chín lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*) xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.

III. Phương án tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần phát hành:
 - (i) 19.873.595 (*Mười chín triệu tám trăm bảy ba nghìn năm trăm chín lăm*) cổ phần - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 19.807.350 (*Mười chín triệu tám trăm linh bảy nghìn ba trăm năm mươi*) cổ phần - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Tổng giá trị phát hành:
 - (i) 198.735.950.000 (*Một trăm chín tám tỷ bảy trăm ba lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.
 - (ii) 198.073.500.000 (*Một trăm chín tám tỷ không trăm bảy ba triệu năm trăm nghìn*) đồng - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - (i) 100 : 7,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 7,5 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 7,5% trên mệnh giá - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 7,5% trên Vốn Điều lệ hiện tại.

- (ii) 100 : 6,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 7,5 cổ phần phát hành thêm), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 6,5% trên mệnh giá - trường hợp xác định theo mức trả cổ tức 6,5% trên Vốn Điều lệ 3.047.284.547.500 đồng sau khi đã tăng 15% để chi trả cổ tức năm 2018, 2019.
- Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực năm 2020 và lợi nhuận để lại từ các năm trước và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
 - Số lượng cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVF) trước khi phát hành: 264.981.265 CP tính đến 31/3/2021 theo Giấy đăng ký chứng nhận chứng khoán (*Hai trăm sáu tư triệu chín trăm tám một nghìn hai trăm sáu lăm*) cổ phần.
 - Đối tượng phát hành: cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Phương thức phát hành: cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
 - Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phần trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Phương án xử lý số cổ phần lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được Ngân hàng Nhà Nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và dự kiến trong năm 2021 - 2022 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về chào bán cổ phần riêng lẻ.

IV. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ:

Thời gian hoàn thành dự kiến trong gian đoạn 2021-2022.

V. Dự kiến các chỉ tiêu tài chính và phương án sử dụng vốn

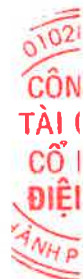
1. Dự kiến Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh

Năm 2020, EVNFinance hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao phó. Tăng vốn điều lệ là một trong những giải pháp góp phần hoàn thành kế hoạch, định hướng kinh doanh của EVNFinance trong giai đoạn năm đến năm 2022, phần đầu đem lại mức lợi nhuận kỳ vọng cho cổ đông EVNFinance, đặc biệt trong bối cảnh dự báo diễn biến dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam sẽ có những tác động khá sâu, lâu dài hơn, tăng mức độ thách thức của nền kinh tế nói chung, các doanh nghiệp nói riêng sẽ phải đối mặt trong năm 2021. EVNFinance dự kế hoạch năm 2021 như sau:

- Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 31/12/2021	KH 31/12/2022
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, tài sản, đá quý	4	4
II	Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước	5	5
III	Tiền gửi, cho vay các tổ chức tín dụng khác	7.200	7.550
IV	Cho vay khách hàng	14.660	17.474
1	Cho vay khách hàng	14.900	17.829
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(240)	(355)
V	Chứng khoán đầu tư	5.050	4.923
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	5.040	4.930
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	66	66
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(56)	(74)
VI	Góp vốn, đầu tư dài hạn	469	570
1	Đầu tư dài hạn khác	470	570
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(1)	(1)
VII	Tài sản khác	1.630	1.600
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	29.020	32.125
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.510	10.150
II	Tiền gửi của khách hàng	7.300	8.770
III	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	5.487	5.734
IV	Phát hành GTCG	2.200	2.640
V	Các khoản nợ khác	600	600
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	25.097	27.894
V	Vốn chủ sở hữu	3.923	4.231
1	Vốn và các Quỹ	3.421	3.619
2	Lợi nhuận chưa phân phối	502	613
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	29.020	32.125



➤ Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	KH 2022
1	Thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.840	2.297
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.045)	(1.240)
I	Thu nhập lãi thuần	795	1.057
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	183	201
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(149)	(163)
II	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	34	38
III	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	87	18
IV	Chi phí hoạt động	(370)	(462)
V	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	545	651
VI	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(224)	(265)
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	320,8	386,2
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(64,2)	(77)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	256,6	308,9

2. Dự kiến kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm trong hoạt động kinh doanh

Công ty chủ trương phát triển mạnh các sản phẩm có ứng dụng công nghệ số, phát triển các hoạt động kinh doanh nền tảng, song song việc duy trì thực hiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh truyền thống. Theo đó, các mục tiêu, giải pháp được cụ thể hóa như sau:

- Hoạt động kinh doanh nền tảng, các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ số là những lĩnh vực hoàn toàn mới so với các sản phẩm truyền thống của Công ty, đòi hỏi sự linh hoạt, nhạy bén và năng động, nên Công ty ưu tiên tập trung nguồn lực để phát triển các hoạt động này khai thác các cơ hội của thời đại công nghệ số, nắm bắt biến động nhu cầu thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ phù hợp, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong giai đoạn mới. Đồng thời, đối với các sản phẩm dịch vụ mới, Công ty cần đầu tư, xây dựng phương án kiểm soát rủi ro ngay từ khâu thẩm định để kiểm soát, giảm thiểu tối đa việc phát sinh chi phí liên quan, đảm bảo an toàn hoạt động.

- Về hoạt động công nghệ số: Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-HĐQT-TCĐL ngày 15/10/2020 về việc thành lập Khối Công nghệ số Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực. Công ty sẽ thường xuyên cập nhật công nghệ mới, khai thác phát triển công nghệ mới ứng dụng vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới. Đặc thù của các sản phẩm dịch vụ trong thời đại công nghệ số là

đáp ứng nhu cầu của khách hàng nhanh chóng, thuận tiện, thủ tục đơn giản. Với xu hướng phát triển của công nghệ thông tin và các ứng dụng thiết bị di động, cùng với sự gia nhập thị trường của đối tượng khách hàng trẻ, việc tiếp cận các sản phẩm dịch vụ dễ dàng, nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố then chốt trong cạnh tranh. Công ty đã và sẽ tiếp tục đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc cung cấp sản phẩm, đảm bảo yếu tố cạnh tranh khi cung cấp sản phẩm ra thị trường và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, nắm bắt cơ hội trên thị trường để cung cấp sản phẩm dịch vụ mới, có tính cạnh tranh cao.

Tăng vốn điều lệ tạo cơ sở để Công ty tăng trưởng vững chắc về quy mô hoạt động trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang có bước phát triển mới. Với bộ máy và nhân sự hiện nay, với kinh nghiệm và hiệu quả tốt trong hơn 12 năm hoạt động, Công ty hoàn toàn đủ điều kiện để tăng quy mô, quản lý rủi ro một cách hữu hiệu, đạt hiệu quả kinh doanh theo kỳ vọng; xây dựng Công ty trở định chế tài chính hiện đại, chuyên nghiệp, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro đối với quy mô vốn điều lệ mới

Kế hoạch tăng trưởng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu đã được đưa ra trong định hướng phát triển của Công ty, cùng với việc củng cố phát triển đồng bộ các nguồn lực khác. Theo đó, khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro của Công ty luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tốc độ tăng của quy mô vốn điều lệ, cụ thể:

- Hội đồng Quản trị Công ty bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Việc điều hành quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận. Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công phụ trách theo nhóm lĩnh vực với sự hỗ trợ của các Ủy ban chuyên trách, đảm bảo điều hành quản trị kịp thời, hiệu quả.
- Ban Kiểm soát có 03 thành viên, thực hiện kiểm soát chặt chẽ tất cả các hoạt động của Công ty thông qua hệ thống các văn bản quy định nội bộ. Bên cạnh đó, tính tuân thủ được kiểm tra định kỳ, khách quan bởi Phòng Kiểm toán nội trực thuộc Ban Kiểm soát và được các đơn vị chuyên môn kiểm tra chéo lẫn nhau trong quá trình tác nghiệp.
- Ban Điều hành Công ty bao gồm 7 thành viên (Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và 02 Giám đốc Chi nhánh) có kinh nghiệm và chuyên môn cao trong lĩnh vực phụ trách, chỉ đạo triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông giao.



- Công ty đã ban hành Quy chế Quản trị nội bộ, triển khai điều hành Công ty công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
- Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, tăng cường đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ tài chính có ứng dụng nền tảng công nghệ số để cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhanh chóng, ưu việt hơn cho khách hàng.
- Công ty duy trì triển khai công tác quản trị rủi ro theo 3 tuyến phòng thủ: (1) Tuyến phòng thủ thứ nhất là Khối Kinh doanh, các đơn vị vận hành... Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; tự đánh giá rủi ro và kiểm soát tính hiệu quả của từng đơn vị. (2) Tuyến phòng thủ thứ hai là Khối Quản trị rủi ro, khối tuân thủ, quản trị rủi ro hoạt động và pháp chế. Tuyến này có nhiệm vụ quan trọng là độc lập đánh giá và kiểm soát (kiểm tra và cân đối) tính hiệu quả của hệ thống ở tuyến phòng thủ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro/chính sách cho vay, xây dựng quy trình/hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi và cảnh báo sớm,...(3) Tuyến phòng thủ thứ ba là Phòng Kiểm toán nội bộ. Đây là bộ phận trực thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm soát, đánh giá độc lập và khách quan. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản trị rủi ro tiệm cận với hệ thống tiêu chuẩn quốc tế.

C.P.